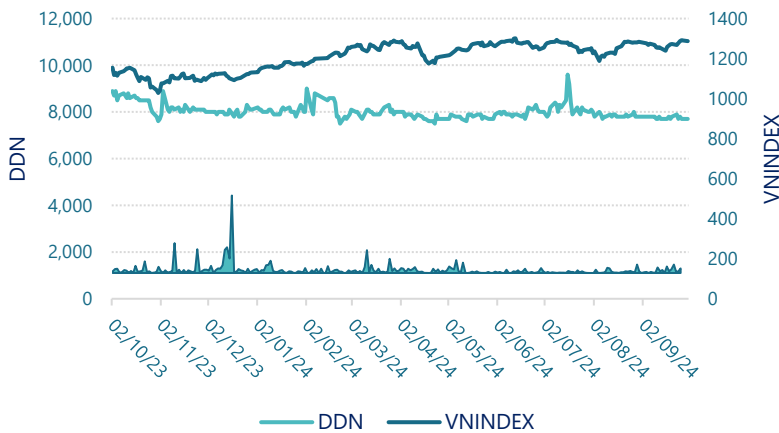




CTCP Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng (UPCOM: DDN)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	7,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,500
SL cổ phiếu LH	15,349,328
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,565
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	118
P/E	14.3
EPS	537

DT thuần

Q3/24

397

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 45.0 | 12.7%

YoY: ▲ 190 | 91.6%

LN sau thuế

Q3/24

5.76

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.64 | 171%

YoY: ▲ 4.91 | 577%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

2.1%

+/- YoY: ▲ 1.1%

DT thuần

9T 2024

1,044

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 429 | 69.7%

LN sau thuế

9T 2024

10.3

tỷ VNĐ

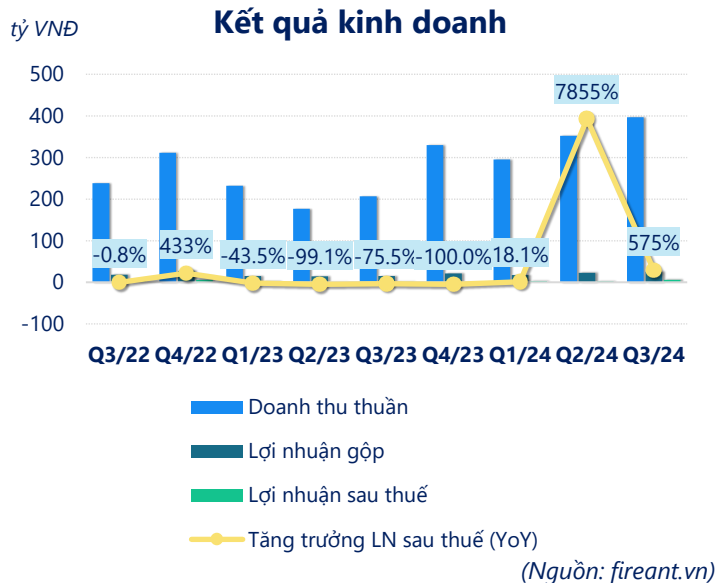
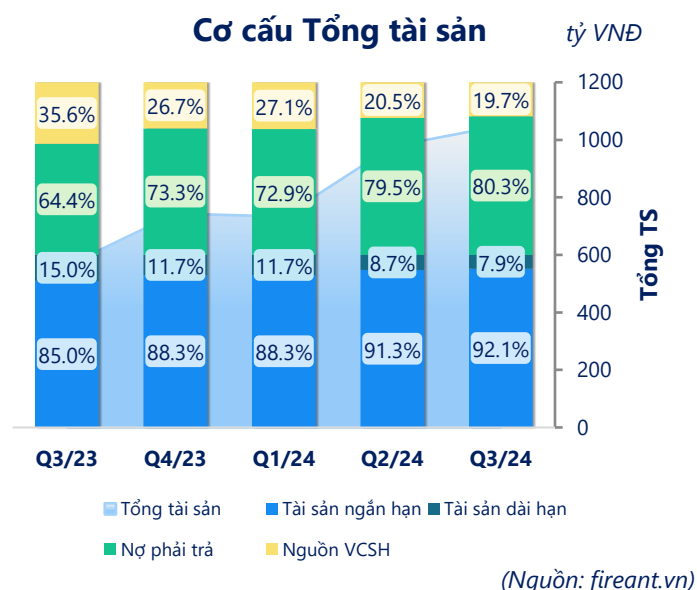
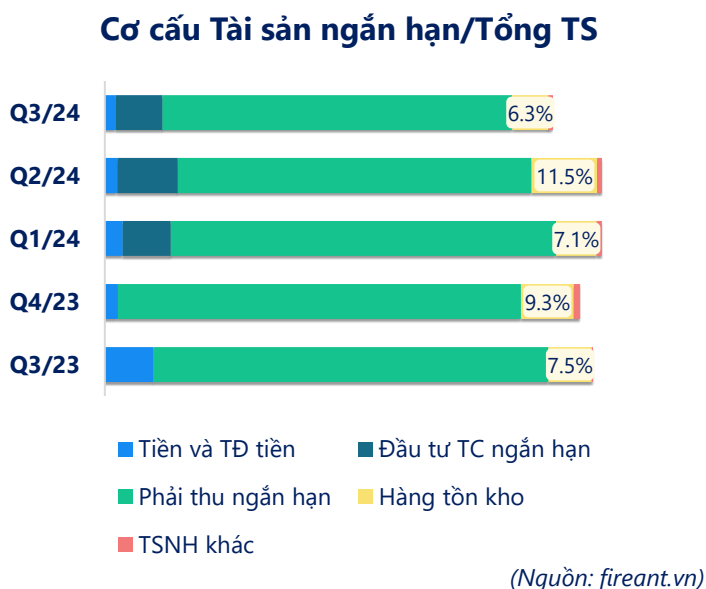
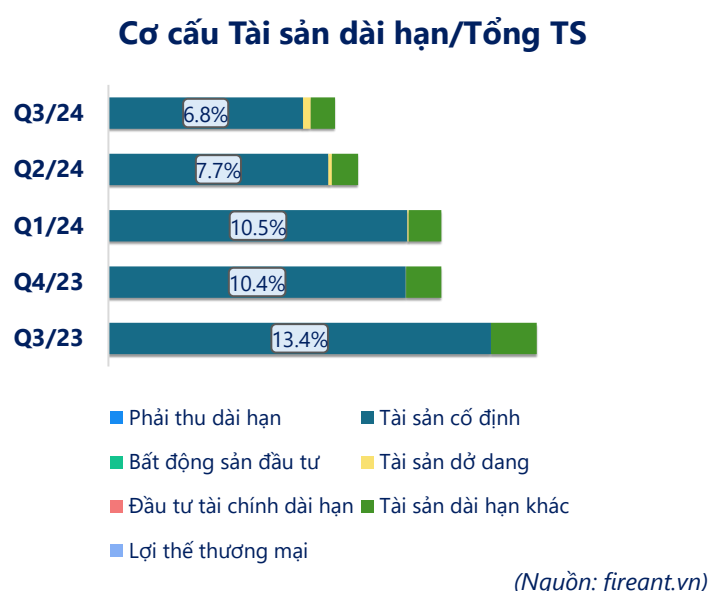
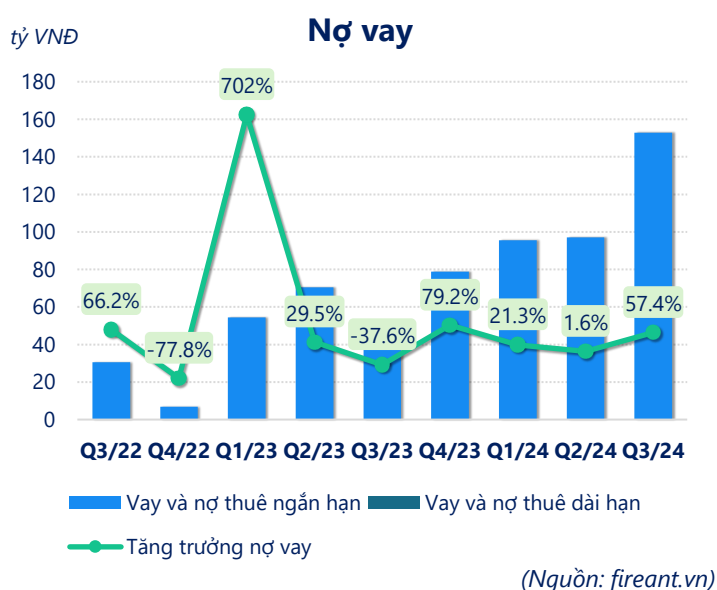
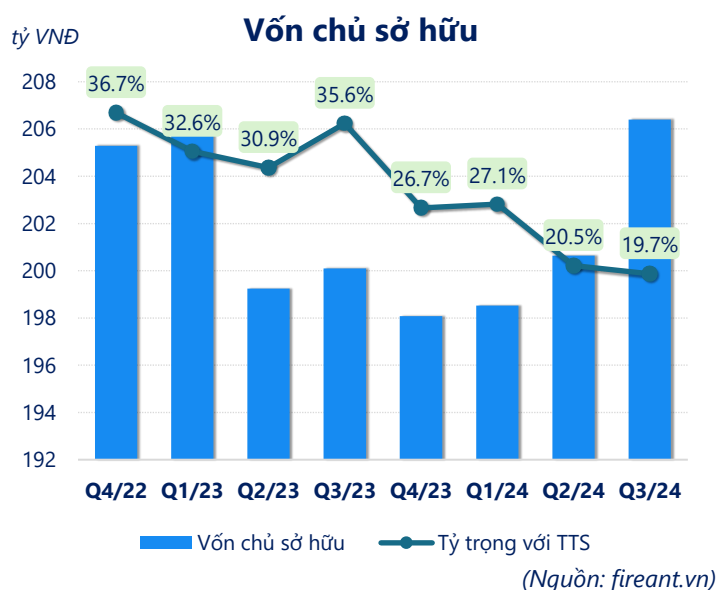
YoY: ▲ 7.40 | 254%

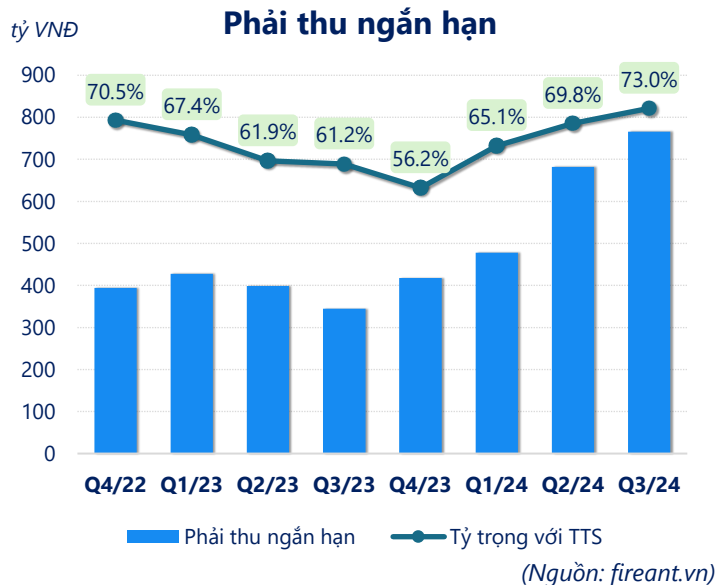
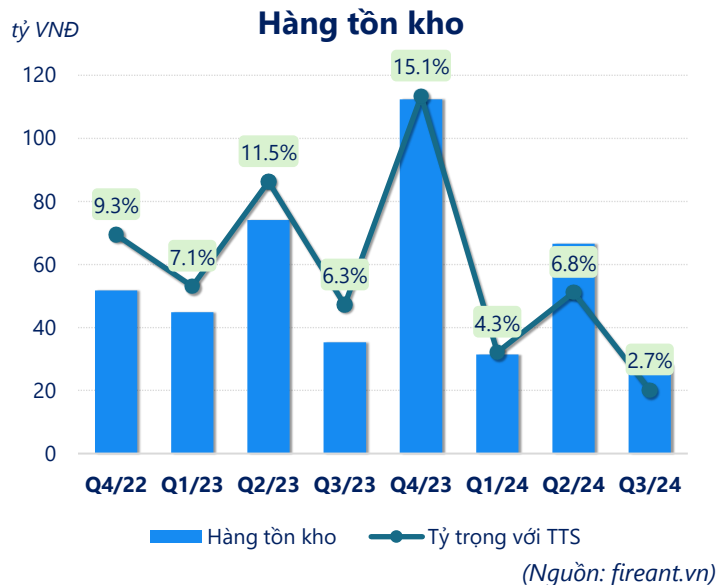
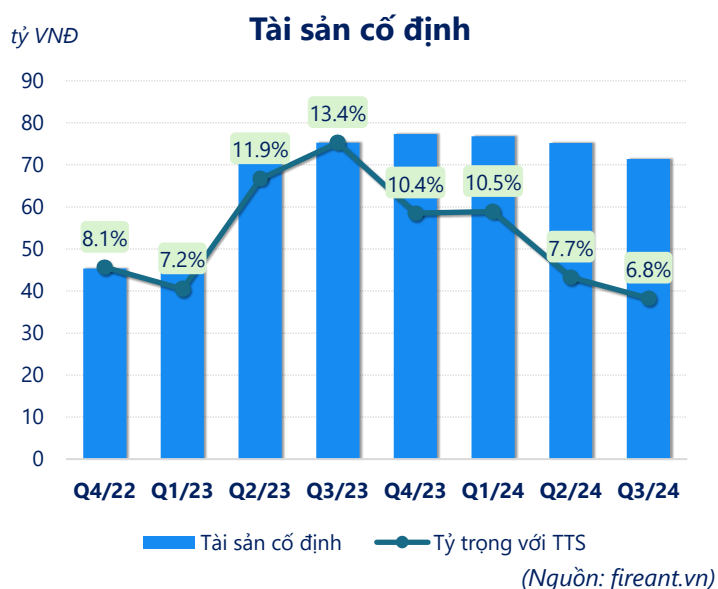
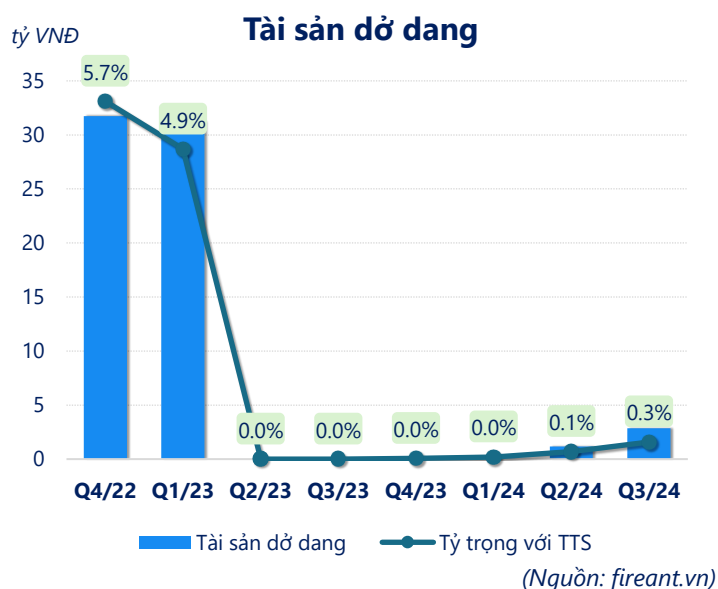
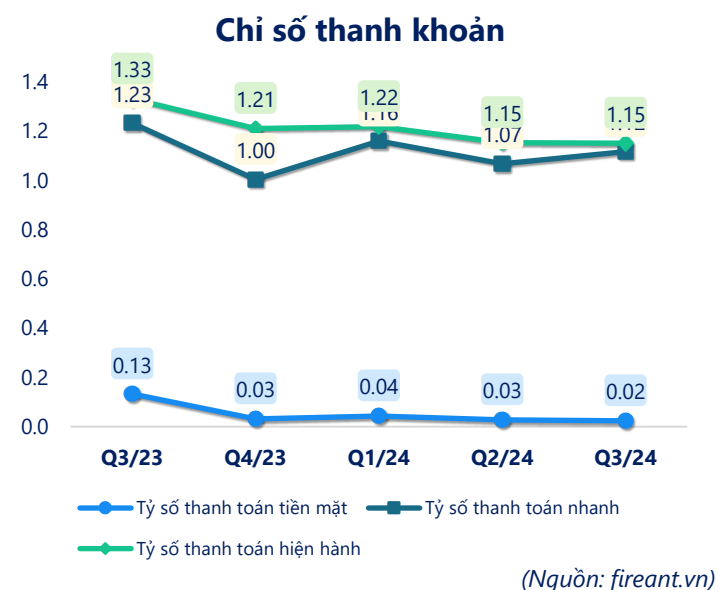
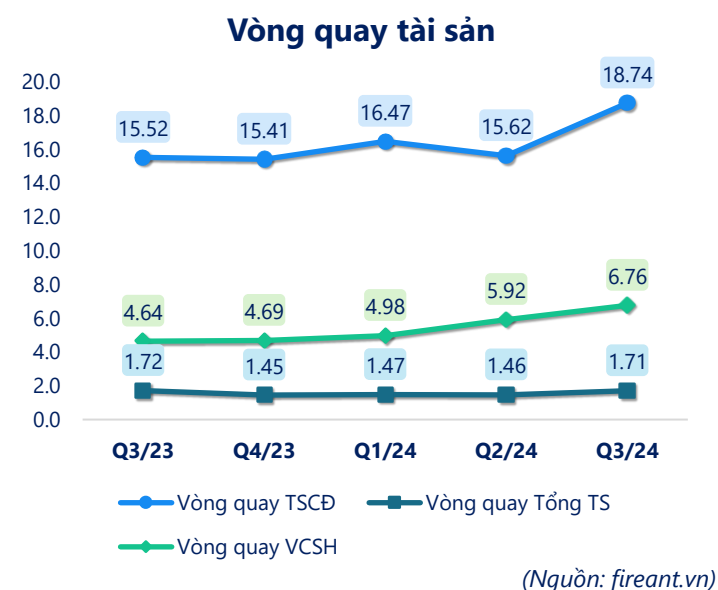
ROE

Q3/24

4.1%

+/- YoY: ▼ 0.4%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	562	743	734	977	1,049
Tài sản ngắn hạn	478	656	648	892	966
Tiền và tương đương tiền	47.6	17.2	23.2	21.5	19.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	46.1	103	113	117	148
Phải thu ngắn hạn	344	418	478	682	766
Hàng tồn kho	35.3	112	31.4	66.6	28.2
Tài sản ngắn hạn khác	4.59	6.28	2.74	4.58	3.65
Tài sản dài hạn	84.3	86.6	85.5	85.3	83.2
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	75.2	77.3	76.8	75.2	71.4
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0.07	0.25	1.18	2.87
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	9.04	9.18	8.41	8.96	8.95
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	362	545	535	776	843
Nợ ngắn hạn	359	542	532	773	839
Vay và nợ thuê ngắn hạn	44.0	78.8	95.5	97.1	153
Phải trả người bán ngắn hạn	288	426	381	636	630
Nợ dài hạn	2.82	2.71	2.96	2.97	3.10
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	200	198	199	201	206
Vốn chủ sở hữu	200	198	199	201	206
Vốn điều lệ	153	153	153	153	153
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)